

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
1	6.1	1	ChCờ - Công		GDDP - Nga		CNghệ - Ly (KHTN)		Văn - Anh N		KHTN - Công		GDCD - Hải N	
		2	Sử - Chi (S)		KHTN - Công		NNgữ - Thúy(A)		Văn - Anh N		MT - Duy		KHTN - Công	HĐTN-Công
		3	Tin học - VănTin		KHTN - Công		NNgữ - Thúy(A)		NNgữ - Thúy(A)		Nhạc - Ý			HĐTN-Công
		4	Toán - Trang (T)		Văn - Anh N		Sử - Chi (S)		Toán - Trang (T)		Toán - Trang (T)			
		5	HĐTNHN(CĐ) - Tài		Văn - Anh N		Toán - Trang (T)		Địa - K.Thắm		SHL - Công			
2	6.2	1	ChCờ - T.Anh		Văn - T.Anh		GDDP - Nga		Văn - T.Anh		Toán - Trang (T)		CNghệ - Ly (KHTN)	
		2	Văn - T.Anh		GDCD - Hải N		MT - Duy		Tin học - VănTin		NNgữ - Nguyệt		Văn - T.Anh	HĐTN-T.Anh
		3	Toán - Trang (T)		Địa - K.Thắm		KHTN - Liên		Toán - Trang (T)		Sử - Chi (S)			HĐTN-T.Anh
		4	HĐTNHN(CĐ) - Tài		Toán - Trang (T)		NNgữ - Nguyệt		KHTN - Liên		KHTN - Liên			
		5	KHTN - Liên		Sử - Chi (S)		NNgữ - Nguyệt		Nhạc - Ý		SHL - T.Anh			
3	6.3	1	ChCờ - Nguyên		Toán - Nguyên		KHTN - Liên		Văn - Hòa		GDDP - Nga		KHTN - Liên	
		2	Nhạc - Ý		NNgữ - Quyên		Sử - T.Thúy		Văn - Hòa		NNgữ - Quyên		KHTN - Liên	HĐTN-Nguyên
		3	Văn - Hòa		HĐTNHN(CĐ) - Thái		CNghệ - Ly (KHTN)		Toán - Nguyên		GDCD - Hải N			HĐTN-Nguyên
		4	NNgữ - Quyên		Tin học - VănTin		Toán - Nguyên		Toán - Nguyên		Văn - Hòa			
		5	Địa - K.Thắm		Sử - T.Thúy		MT - Duy		KHTN - Liên		SHL - Nguyên			
4	6.4	1	ChCờ - Liên		HĐTNHN(CĐ) - Thái		Văn - T.Anh		Sử - T.Thúy		Văn - T.Anh		Nhạc - Ý	
		2	Địa - K.Thắm		Văn - T.Anh		Văn - T.Anh		KHTN - Liên		Toán - T.Hà		GDCD - Hải N	HĐTN-Liên
		3	KHTN - Liên		GDDP - Nga		NNgữ - Quyên		KHTN - Liên		Toán - T.Hà			HĐTN-Liên
		4	KHTN - Liên		MT - Duy		Tin học - VănTin		NNgữ - Quyên		NNgữ - Quyên			
		5	Sử - T.Thúy		CNghệ - Ly (KHTN)		Toán - T.Hà		Toán - T.Hà		SHL - Liên			
5	6.5	1	ChCờ - T.Hà		KHTN - Nguyên (L)		NNgữ - Nguyệt		Văn - Tam		NNgữ - Nguyệt		KHTN - Nguyên (L)	
		2	Toán - T.Hà		Sử - T.Thúy		NNgữ - Nguyệt		Sử - T.Thúy		Nhạc - Ý		KHTN - Nguyên (L)	HĐTN-T.Hà
		3	GDDP - Nga		CNghệ - Ly (KHTN)		Văn - Tam		Toán - T.Hà		Văn - Tam			HĐTN-T.Hà
		4	MT - Duy		Toán - T.Hà		HĐTNHN(CĐ) - Hùng		Toán - T.Hà		Văn - Tam			
		5	GDCD - Hải N		Địa - Liên (Đ)		Tin học - VănTin		KHTN - Nguyên (L)		SHL - T.Hà			
6	6.6	1	ChCờ - Luận		Toán - Luận		Sử - T.Thúy		NNgữ - Thúy(A)		NNgữ - Thúy(A)		KHTN - Thúy(S)	
		2	MT - Duy		GDDP - Nga		Tin học - Đoan		Địa - Liên (Đ)		Toán - Luận		CNghệ - Ly (KHTN)	HĐTN-Luận
		3	Văn - Hồng		Văn - Hồng		Nhạc - Ý		Văn - Hồng		KHTN - Thúy(S)			HĐTN-Luận

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4	NNgữ - Thúy(A)		Sử - T.Thúy		Văn - Hồng		Toán - Luận		KHTN - Thúy(S)			
		5	KHTN - Thúy(S)		GDCD - Hải N		HĐTNHN(CĐ) - Hùng		Toán - Luận		SHL - Luận			
7	6.7	1	ChCờ - Thư		Văn - Thư		GDCD - Hải N		Toán - Luận		KHTN - Thúy(S)		MT - Duy	
		2	Văn - Thư		Văn - Thư		Toán - Luận		GDDP - T.Anh		KHTN - Thúy(S)		Sử - Chi (S)	HĐTN-Thư
		3	Toán - Luận		KHTN - Thúy(S)		HĐTNHN(CĐ) - Hùng		KHTN - Thúy(S)		Địa - Liên (Đ)			HĐTN-Thư
		4	NNgữ - Tâm (A)		Sử - Chi (S)		Tin học - Đoan		CNghệ - Luân		Toán - Luận			
		5	NNgữ - Tâm (A)		Nhạc - Ánh		NNgữ - Tâm (A)		Văn - Thư		SHL - Thư			
8	6.8	1	ChCờ - Phương(V)		Toán - Trang (T)		Sử - Chi (S)		Nhạc - Ánh		KHTN - Giang (L)		NNgữ - Tâm (A)	
		2	KHTN - Giang (L)		Toán - Trang (T)		KHTN - Giang (L)		Toán - Trang (T)		GDDP - T.Anh		NNgữ - Tâm (A)	HĐTN-Phương
		3	Văn - Phương(V)		CNghệ - Luân		MT - Duy		KHTN - Giang (L)		Văn - Phương(V)			HĐTN-Phương
		4	GDCD - Hải N		Văn - Phương(V)		NNgữ - Tâm (A)		Địa - Liên (Đ)		HĐTNHN(CĐ) - Trung			
		5	Toán - Trang (T)		Văn - Phương(V)		Tin học - Đoan		Sử - Chi (S)		SHL - Phương(V)			
9	6.9	1	ChCờ - Nguyên (L)		MT - Duy		NNgữ - Thủy(A)		Sử - Hoàng		HĐTNHN(CĐ) - Trung		GDDP - T.Anh	
		2	NNgữ - Thủy(A)		Tin học - Đoan		Toán - Trang (T)		CNghệ - Luân		Toán - Trang (T)		Văn - Thư	HĐTN-NguyênL
		3	KHTN - Nguyên (L)		Toán - Trang (T)		KHTN - Nguyên (L)		Văn - Thư		Văn - Thư			HĐTN-NguyênL
		4	KHTN - Nguyên (L)		Địa - Liên (Đ)		Sử - Hoàng		GDCD - Hải N		KHTN - Nguyên (L)			
		5	Văn - Thư		NNgữ - Thủy(A)		Nhạc - Hằng (ẢN)		Toán - Trang (T)		SHL - Nguyên (L)			
10	6.10	1	ChCờ - Thủy(A)		Tin học - Đoan		Toán - Nguyên		NNgữ - Thủy(A)		GDCD - Hải N		NNgữ - Thủy(A)	
		2	Toán - Nguyên		KHTN - Nguyên (L)		Văn - Oanh		Văn - Oanh		HĐTNHN(CĐ) - Trung		NNgữ - Thủy(A)	HĐTN-ThủyA
		3	MT - Duy		Sử - Hoàng		Sử - Hoàng		Văn - Oanh		Toán - Nguyên			HĐTN-ThủyA
		4	CNghệ - Luân		Văn - Oanh		KHTN - Nguyên (L)		KHTN - Nguyên (L)		GDDP - T.Anh			
		5	KHTN - Nguyên (L)		Nhạc - Hằng (ẢN)		Địa - Liên (Đ)		Toán - Nguyên		SHL - Thủy(A)			
11	6.11	1	ChCờ - Oanh		Sử - Hoàng		NNgữ - Tâm		Địa - Liên (Đ)		KHTN - Dung		Toán - K.Vân	
		2	GDDP - Oanh		NNgữ - Tâm		Sử - Hoàng		HĐTNHN(CĐ) - Vũ (GDTC)		Văn - Oanh		CNghệ - Luân	HĐTN-Oanh
		3	GDCD - Hải N		KHTN - Dung		Văn - Oanh		MT - Duy		Toán - K.Vân			HĐTN-Oanh
		4	Văn - Oanh		Toán - K.Vân		Nhạc - Hằng (ẢN)		KHTN - Dung		NNgữ - Tâm			
		5	Tin học - Nguyên		Toán - K.Vân		KHTN - Dung		Văn - Oanh		SHL - Oanh			
12	6.12	1	ChCờ - Thủy		Toán - Duyên		KHTN - Công		Tin học - Nguyên		MT - Duy		KHTN - Công	
		2	Văn - Thủy		Toán - Duyên		Toán - Duyên		Văn - Thủy		NNgữ - Giang		Văn - Thủy	HĐTN-Thủy
		3	NNgữ - Giang		Sử - Tâm (SD)		NNgữ - Giang		HĐTNHN(CĐ) - Vũ (GDTC)		CNghệ - Luân			HĐTN-Thủy

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4	Sử - Tâm (SĐ)		Nhạc - Hằng (ÂN)		GDDP - Thủy		Toán - Duyệt		KHTN - Công			
		5	KHTN - Công		Văn - Thủy		Địa - Thẩm		GDCD - Hải N		SHL - Thủy			
13	6.13	1	ChCờ - Dung(T)		NNgữ - Ly		Sử - Hoàng		Toán - Dung(T)		KHTN - Như (L)		CNghệ - Luân	
		2	Toán - Dung(T)		Văn - Trâm		GDCD - Hải N		Sử - Hoàng		NNgữ - Ly		Nhạc - Tuấn	HĐTN-DungT
		3	Văn - Trâm		Tin học - Nguyên		Văn - Trâm		Địa - Thẩm		NNgữ - Ly			HĐTN-DungT
		4	Văn - Trâm		Toán - Dung(T)		KHTN - Như (L)		MT - Duy		Toán - Dung(T)			
		5	KHTN - Như (L)		GDDP - Thư H		KHTN - Như (L)		HĐTNHN(CĐ) - Vũ (GDTC)		SHL - Dung(T)			
14	6.14	1	ChCờ - Ly		Sử - Tâm (SĐ)		Toán - Dung(T)		Văn - Phương(V)		Toán - Dung(T)		Văn - Phương(V)	
		2	NNgữ - Ly		NNgữ - Ly		Địa - Thẩm		Văn - Phương(V)		Toán - Dung(T)		Văn - Phương(V)	HĐTN-Ly
		3	KHTN - Giang (L)		GDCD - Hải N		Tin học - Nguyên		Toán - Dung(T)		Nhạc - Tuấn			HĐTN-Ly
		4	HĐTNHN(CĐ) - Đạt		CNghệ - Luân		KHTN - Giang (L)		GDDP - Thư H		NNgữ - Ly			
		5	Sử - Tâm (SĐ)		MT - Anh		KHTN - Giang (L)		KHTN - Giang (L)		SHL - Ly			
15	6.15	1	ChCờ - Duyệt		CNghệ - Luân		Toán - Duyệt		Toán - Duyệt		GDCD - Diệp		Văn - Thư	
		2	Toán - Duyệt		Địa - K.Thẩm		Tin học - Dung(T)		KHTN - Giang (L)		KHTN - Giang (L)		KHTN - Giang (L)	HĐTN-Duyệt
		3	HĐTNHN(CĐ) - Đạt		Toán - Duyệt		MT - Anh		Sử - Tâm (SĐ)		KHTN - Giang (L)			HĐTN-Duyệt
		4	Văn - Thư		Văn - Thư		Sử - Tâm (SĐ)		NNgữ - Tâm		GDDP - Thư H			
		5	Nhạc - Tuấn		Văn - Thư		NNgữ - Tâm		NNgữ - Tâm		SHL - Duyệt			
16	6.16	1	ChCờ - Tam		Tin học - Dung(T)		Văn - Tam		Toán - Quyết		Toán - Quyết		MT - Anh	
		2	Văn - Tam		Sử - Tâm (SĐ)		Văn - Tam		Toán - Quyết		Toán - Quyết		NNgữ - Hòa(A)	HĐTN-Tam
		3	CNghệ - Luân		KHTN - VănH		Địa - K.Thẩm		Văn - Tam		GDCD - Diệp			HĐTN-Tam
		4	KHTN - VănH		NNgữ - Hòa(A)		GDDP - Thư H		KHTN - VănH		Nhạc - Tuấn			
		5	HĐTNHN(CĐ) - Đạt		NNgữ - Hòa(A)		KHTN - VănH		Sử - Tâm (SĐ)		SHL - Tam			
17	6.17	1	ChCờ - Quyết		Toán - Quyết		Văn - Anh (V)		Văn - Anh (V)		Nhạc - Tuấn		KHTN - Dung	
		2	CNghệ - Luân		GDCD - Diệp		Toán - Quyết		Văn - Anh (V)		Địa - K.Thẩm		Sử - Tâm (SĐ)	HĐTN-Quyết
		3	NNgữ - Hòa(A)		NNgữ - Hòa(A)		KHTN - Dung		KHTN - Dung		Sử - Tâm (SĐ)			HĐTN-Quyết
		4	Văn - Anh (V)		MT - Anh		Tin học - Dung(T)		Toán - Quyết		NNgữ - Hòa(A)			
		5	KHTN - Dung		HĐTNHN(CĐ) - Đạt (GDTC)		GDDP - Oanh (Văn)		Toán - Quyết		SHL - Quyết			
18	6.18	1	ChCờ - Anh (V)		GDCD - Diệp		Toán - Quyết		CNghệ - Luân		NNgữ - Phương (A)		Sử - Tâm (SĐ)	
		2	Toán - Quyết		Văn - Anh (V)		Địa - K.Thẩm		NNgữ - Phương (A)		Nhạc - Tuấn		KHTN - Dung	HĐTN-AnhV
		3	KHTN - Dung		Toán - Quyết		GDDP - Oanh (Văn)		MT - Anh		Toán - Quyết			HĐTN-AnhV

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4	NNgữ - Phương (A)		HĐTNHN(CĐ) - Đạt (GDTC)		KHTN - Dung		Văn - Anh (V)		Sử - Tâm (SĐ)			
		5	Văn - Anh (V)		KHTN - Dung		Tin học - Dung(T)		Văn - Anh (V)		SHL - Anh (V)			
19	6.19	1	ChCờ - Phương (S)		Văn - Hạnh(C)		Tin học - Minh (T)		Toán - K.Vân		CNghệ - Luân		Nhạc - Tuấn	
		2	GDĐP - Hạnh(C)		Văn - Hạnh(C)		NNgữ - Phương (A)		Toán - K.Vân		NNgữ - Phương (A)		Toán - K.Vân	HĐTN-PhuongS
		3	Sử - Tâm (SĐ)		GDCD - Diệp		Văn - Hạnh(C)		KHTN - Phương (S)		Văn - Hạnh(C)			HĐTN-PhuongS
		4	Toán - K.Vân		KHTN - Phương (S)		Địa - K.Thắm		Sử - Tâm (SĐ)		KHTN - Phương (S)			
		5	NNgữ - Phương (A)		KHTN - Phương (S)		MT - Anh		HĐTNHN(CĐ) - Đạt (GDTC)		SHL - Phương (S)			
20	6.20	1	ChCờ - K.Vân		Toán - K.Vân		NNgữ - Phương (A)		NNgữ - Phương (A)		KHTN - Phương (S)		GDĐP - Trâm	
		2	KHTN - Phương (S)		CNghệ - Luân		Văn - Nga		Tin học - Minh (T)		Văn - Nga		KHTN - Phương (S)	HĐTN-K.Vân
		3	Toán - K.Vân		KHTN - Phương (S)		Văn - Nga		HĐTNHN(CĐ) - Đạt (GDTC)		NNgữ - Phương (A)			HĐTN-K.Vân
		4	Nhạc - Tuấn		Sử - Tâm (SĐ)		MT - Anh		Toán - K.Vân		GDCD - Diệp			
		5	Văn - Nga		Địa - K.Thắm		Sử - Tâm (SĐ)		Toán - K.Vân		SHL - K.Vân			
21	7.1	1	ChCờ - Tâm		NNgữ - Tâm		Tin học - Thảo (Toán)		KHTN - Tuyển		Địa - Liên (Đ)		Toán - Hiếu	
		2	Toán - Hiếu		Toán - Hiếu		Toán - Hiếu		KHTN - Tuyển		Sử - Tâm (SĐ)		MT - Anh	HĐTN-Tâm
		3	NNgữ - Tâm		GDĐP - Vân (Vân)		GDCD - Ngọc		Nhạc - Ánh		KHTN - Tuyển			HĐTN-Tâm
		4	KHTN - Tuyển		HĐTNHN(CĐ) - Kha		NNgữ - Tâm		Văn - Oanh		Văn - Oanh			
		5	Địa - Liên (Đ)		Văn - Oanh		Văn - Oanh		CNghệ - Trâm (KHTN)		SHL - Tâm			
22	7.2	1	ChCờ - Thư H		GDĐP - Vân (Vân)		GDCD - Ngọc		MT - Anh		Sử - Tâm (SĐ)		KHTN - Tuyển	
		2	NNgữ - Tâm		Toán - Vân		NNgữ - Tâm		Toán - Vân		NNgữ - Tâm		KHTN - Tuyển	HĐTN-ThưH
		3	Văn - Thư H		Nhạc - Ánh		Tin học - Thảo (Toán)		KHTN - Tuyển		Toán - Vân			HĐTN-ThưH
		4	Toán - Vân		Văn - Thư H		Địa - Liên (Đ)		CNghệ - Trâm (KHTN)		Địa - Liên (Đ)			
		5	KHTN - Tuyển		HĐTNHN(CĐ) - Kha		Văn - Thư H		Văn - Thư H		SHL - Thư H			
23	7.3	1		Văn - Hạnh		Toán - Thảo (T)		Văn - Hạnh		Văn - Hạnh		HĐTNHN(CĐ) - Dũng		
		2		Văn - Hạnh		GDCD - Ngọc		NNgữ - Tiên		Toán - Thảo (T)		NNgữ - Tiên		HĐTN-Hạnh
		3		Toán - Thảo (T)		KHTN - Ngoan		KHTN - Ngoan		NNgữ - Tiên		KHTN - Ngoan		HĐTN-Hạnh
		4		GDĐP - Vân (Vân)		MT - AnhMT		Địa - Liên (Đ)		Nhạc - Ánh		Địa - Liên (Đ)	Toán - Thảo (T)	
		5		ChCờ - Hạnh		Tin học - Trinh (T)		Sử - Trinh		KHTN - Ngoan		SHL - Hạnh	CNghệ - Trâm (KHTN)	
24	7.4	1		CNghệ - Trâm (KHTN)		Sử - Trinh		Địa - Sương(Đ)		KHTN - Sương		Văn - Thư H		
		2		Địa - Sương(Đ)		NNgữ - Hương		MT - AnhMT		GDĐP - Vân (Vân)		Văn - Thư H		HĐTN-Trinh
		3		NNgữ - Hương		KHTN - Sương		Toán - My		Tin học - Thảo (T)		Nhạc - Ánh		HĐTN-Trinh

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4		KHTN - Sương		Văn - Thư H		Toán - My		Toán - My		Toán - My	KHTN - Sương	
		5		ChCờ - Trinh		Văn - Thư H		GDCD - Ngọc		HĐTNHN(CĐ) - Dũng		SHL - Trinh	NNgữ - Hương	
25	7.5	1		HĐTNHN(CĐ) - Dũng		NNgữ - Hương		Tin học - Thư (T)		Toán - Minh (T)		Văn - Oanh (Văn)		
		2		GDCD - Ngọc		Sử - Trinh		Văn - Oanh (Văn)		Văn - Oanh (Văn)		Địa - Liên (Đ)		HĐTN-Hương
		3		KHTN - B.Trâm		Văn - Oanh (Văn)		Toán - Minh (T)		NNgữ - Hương		GDDP - Văn (Văn)		HĐTN-Hương
		4		KHTN - B.Trâm		Toán - Minh (T)		NNgữ - Hương		KHTN - B.Trâm		Nhạc - Ánh	CNghệ - Trâm (KHTN)	
		5		ChCờ - Hương		MT - AnhMT		Địa - Liên (Đ)		KHTN - B.Trâm		SHL - Hương	Toán - Minh (T)	
26	7.6	1		Toán - Trà		KHTN - Hằng		NNgữ - Thảo		KHTN - Hằng		MT - AnhMT		
		2		NNgữ - Thảo		KHTN - Hằng		Tin học - Trinh (T)		Văn - Hạnh		NNgữ - Thảo		HĐTN-Trà
		3		GDDP - Vân (Văn)		Văn - Hạnh		Sử - Trinh		Toán - Trà		Văn - Hạnh		HĐTN-Trà
		4		KHTN - Hằng		Toán - Trà		Địa - Sương(Đ)		HĐTNHN(CĐ) - Dũng		Địa - Sương(Đ)	GDCD - Diệp	
		5		ChCờ - Trà		Toán - Trà		Nhạc - Ánh		CNghệ - Trâm (KHTN)		SHL - Trà	Văn - Hạnh	
27	7.7	1		Sử - Ái Nữ		MT - AnhMT		NNgữ - Ly		Văn - Thúy (V)		Địa - Thành(SĐ)		
		2		KHTN - Uyên(Q)		GDDP - Vân (Văn)		Văn - Thúy (V)		Văn - Thúy (V)		HĐTNHN(CĐ) - Dũng		HĐTN-ThúyV
		3		KHTN - Uyên(Q)		NNgữ - Ly		Tin học - Trinh (T)		Toán - Minh (T)		CNghệ - Trâm (KHTN)		HĐTN-ThúyV
		4		Nhạc - Ánh		KHTN - Uyên(Q)		KHTN - Uyên(Q)		NNgữ - Ly		GDCD - Diệp	Toán - Minh (T)	
		5		ChCờ - Thúy (V)		Toán - Minh (T)		Toán - Minh (T)		Địa - Thành(SĐ)		SHL - Thúy (V)	Văn - Thúy (V)	
28	7.8	1		MT - AnhMT		Toán - Minh (T)		HĐTNHN(CĐ) - Dũng		Sử - Ái Nữ		GDDP - Vân (Văn)		
		2		NNgữ - Tiên		Toán - Minh (T)		CNghệ - Trâm (KHTN)		Tin học - Trinh (T)		KHTN - Trâm (KHTN)		HĐTN-SươngĐ
		3		Văn - Thúy (V)		Nhạc - Ánh		KHTN - Trâm (KHTN)		Văn - Thúy (V)		Văn - Thúy (V)		HĐTN-SươngĐ
		4		Địa - Sương(Đ)		KHTN - Trâm (KHTN)		KHTN - Trâm (KHTN)		Toán - Minh (T)		NNgữ - Tiên	Văn - Thúy (V)	
		5		ChCờ - Sương(Đ)		NNgữ - Tiên		Địa - Sương(Đ)		Toán - Minh (T)		SHL - Sương(Đ)	GDCD - Diệp	
29	7.9	1		Toán - Mến		Địa - Diễm		MT - AnhMT		Toán - Mến		KHTN - Trâm (KHTN)		
		2		Toán - Mến		Văn - Nga		Toán - Mến		Sử - Yến		GDDP - Vân (Văn)		HĐTN-Mến
		3		KHTN - Trâm (KHTN)		NNgữ - Thư (A)		Nhạc - Ánh		KHTN - Trâm (KHTN)		Văn - Nga		HĐTN-Mến
		4		HĐTNHN(CĐ) - Dũng		Tin học - Trinh (T)		GDCD - Diệp		Văn - Nga		CNghệ - Trâm (KHTN)	NNgữ - Thư (A)	
		5		ChCờ - Mến		KHTN - Trâm (KHTN)		NNgữ - Thư (A)		Văn - Nga		SHL - Mến	Địa - Diễm	
30	7.10	1		GDDP - Vân (Văn)		Toán - Châu		NNgữ - Tiên		KHTN - Nữ		Nhạc - Ánh		
		2		Văn - Thư (Văn)		GDCD - Diệp		Văn - Thư (Văn)		Toán - Châu		KHTN - Nữ		HĐTN-Nữ
		3		Địa - Diễm		KHTN - Nữ		MT - AnhMT		Toán - Châu		Địa - Diễm		HĐTN-Nữ

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4		KHTN - Nữ		NNgữ - Tiên		Sử - Yên		NNgữ - Tiên		HĐTNHN(CĐ) - Uyên(Q)	Văn - Thư (Văn)	
		5		ChCờ - Nữ		Văn - Thư (Văn)		CNghệ - Trâm (KHTN)		Tin học - Thảo (Toán)		SHL - Nữ	Toán - Châu	
31	7.11	1		Nhạc - Ánh		Văn - Tuấn V		NNgữ - Hương		KHTN - Tuyết		Tin học - Thảo (Toán)		
		2		KHTN - Tuyết		Sử - Yên		Toán - Thư (T)		Địa - Diễm		Địa - Diễm		HĐTN-TuấnV
		3		Văn - Tuấn V		Toán - Thư (T)		Văn - Tuấn V		MT - AnhMT		KHTN - Tuyết		HĐTN-TuấnV
		4		Toán - Thư (T)		GDDP - Oanh (Văn)		Văn - Tuấn V		CNghệ - Ly (KHTN)		HĐTNHN(CĐ) - Nữ	NNgữ - Hương	
		5		ChCờ - Tuấn V		NNgữ - Hương		KHTN - Tuyết		GDCD - Diệp		SHL - Tuấn V	Toán - Thư (T)	
32	7.12	1		KHTN - Tuyết		GDDP - Oanh (Văn)		KHTN - Tuyết		Văn - Tuấn V		Văn - Tuấn V		
		2		MT - AnhMT		Văn - Tuấn V		HĐTNHN(CĐ) - Dũng		Văn - Tuấn V		KHTN - Tuyết		HĐTN-Tuyết
		3		Tin học - Thảo (Toán)		Sử - Yên		Toán - Thư (T)		KHTN - Tuyết		GDCD - Diệp		HĐTN-Tuyết
		4		NNgữ - Hoa		Toán - Thư (T)		Địa - Diễm		Toán - Thư (T)		Địa - Diễm	Toán - Thư (T)	
		5		ChCờ - Tuyết		CNghệ - Ly (KHTN)		NNgữ - Hoa		Nhạc - Ánh		SHL - Tuyết	NNgữ - Hoa	
33	7.13	1		Văn - Nga L		KHTN - B.Trâm		KHTN - B.Trâm		Văn - Nga L		Toán - Trinh (T)		
		2		Toán - Trinh (T)		Tin học - Châu		NNgữ - Ly		KHTN - B.Trâm		Văn - Nga L		HĐTN-B.Trâm
		3		Nhạc - Ánh		CNghệ - Ly (KHTN)		HĐTNHN(CĐ) - Uyên(Q)		NNgữ - Ly		MT - AnhMT		HĐTN-B.Trâm
		4		Địa - Diễm		Địa - Diễm		GDDP - Oanh (Văn)		Toán - Trinh (T)		KHTN - B.Trâm	Sử - Ái Nữ	
		5		ChCờ - B.Trâm		NNgữ - Ly		GDCD - Diệp		Toán - Trinh (T)		SHL - B.Trâm	Văn - Nga L	
34	7.14	1		Địa - Diễm		Toán - Hà		KHTN - Ly (KHTN)		NNgữ - Phương (A)		GDCD - Diệp		
		2		Văn - Oanh (Văn)		NNgữ - Phương (A)		KHTN - Ly (KHTN)		Toán - Hà		Nhạc - Ánh		HĐTN-Hà
		3		Toán - Hà		Tin học - Châu		GDDP - Oanh (Văn)		Văn - Oanh (Văn)		Văn - Oanh (Văn)		HĐTN-Hà
		4		Sử - Trinh		CNghệ - Ly (KHTN)		NNgữ - Phương (A)		Văn - Oanh (Văn)		Toán - Hà	KHTN - Ly (KHTN)	
		5		ChCờ - Hà		HĐTNHN(CĐ) - Uyên(Q)		Địa - Diễm		MT - AnhMT		SHL - Hà	KHTN - Ly (KHTN)	
35	7.15	1		KHTN - Luân		NNgữ - Phương (A)		Sử - Trinh		Văn - Ngân		Tin học - Châu		
		2		KHTN - Luân		Văn - Ngân		Nhạc - Ánh		Văn - Ngân		GDDP - Oanh (Văn)		HĐTN-Ngân
		3		Địa - Thành(SĐ)		GDCD - Diệp		CNghệ - Ly (KHTN)		NNgữ - Phương (A)		Toán - Châu		HĐTN-Ngân
		4		Văn - Ngân		KHTN - Luân		MT - AnhMT		Toán - Châu		Địa - Thành(SĐ)	Toán - Châu	
		5		ChCờ - Ngân		KHTN - Luân		NNgữ - Phương (A)		Toán - Châu		SHL - Ngân	HĐTNHN(CĐ) - Sương	
36	7.16	1		NNgữ - Thư (A)		Văn - Hào		KHTN - Kha		Văn - Hào		KHTN - Kha		
		2		Tin học - Thảo (Toán)		Địa - Diễm		Sử - Ái Nữ		Toán - Mến		GDCD - Diệp		HĐTN-Hào
		3		MT - AnhMT		Toán - Mến		HĐTNHN(CĐ) - Sương		Toán - Mến		Toán - Mến		HĐTN-Hào

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4		Văn - Hào		Nhạc - Ánh	NNgữ - Thư (A)		Địa - Diễm		Văn - Hào	KHTN - Kha		
		5		ChCờ - Hào		KHTN - Kha	CNghệ - Ly (KHTN)		GDDP - Oanh (Văn)		SHL - Hào	NNgữ - Thư (A)		
37	7.17	1		Văn - Hào		Toán - Mến	Toán - Mến		Tin học - Châu		Văn - Hào			
		2		Địa - Thành(SĐ)		Toán - Mến	HĐTNHN(CĐ) - Sương		GDCD - Diệp		Toán - Mến		HĐTN-Thảo	
		3		NNgữ - Thảo		Văn - Hào	NNgữ - Thảo		Nhạc - Ánh		NNgữ - Thảo		HĐTN-Thảo	
		4		MT - AnhMT		Địa - Thành(SĐ)	CNghệ - Ly (KHTN)		Văn - Hào		Sử - Trinh	KHTN - Nữ		
		5		ChCờ - Thảo		KHTN - Nữ	GDDP - Oanh (Văn)		KHTN - Nữ		SHL - Thảo	KHTN - Nữ		
38	7.18	1	GDDP - Oanh (Văn)		Văn - Nga	NNgữ - Phương (A)		Văn - Nga		Văn - Nga		Văn - Nga		
		2		Nhạc - Ánh		MT - AnhMT	Toán - Thảo (Toán)		Văn - Nga		Toán - Thảo (Toán)		HĐTN-Như	
		3		Tin học - Châu		NNgữ - Phương (A)	Địa - Thành(SĐ)		KHTN - Như		Địa - Thành(SĐ)		HĐTN-Như	
		4		KHTN - Như		Toán - Thảo (Toán)	Sử - Trinh		NNgữ - Phương (A)		KHTN - Như	KHTN - Như		
		5		ChCờ - Như		GDCD - Diệp	HĐTNHN(CĐ) - Sương		CNghệ - Ly (KHTN)		SHL - Như	Toán - Thảo (Toán)		
39	8.1	1		Văn - Phương(V)		Toán - Trà	NNgữ - Hoa		Văn - Phương(V)		KHTN 3 - Ngoan			
		2		Văn - Phương(V)		KHTN 1 - Dũng	KHTN 3 - Ngoan		Văn - Phương(V)		NNgữ - Hoa		HĐTN-Thanh	
		3		Toán - Trà		GDCD - Tình	GDDP - Thư (Văn)		Địa - Thành(SĐ)		CNghệ - Dũng		HĐTN-Thanh	
		4		Toán - Trà		NNgữ - Hoa	HĐTNHN(CĐ) - Thúy (V)		Sử - Hoàng		Toán - Trà	Tin học - Đoàn		
		5		ChCờ - Hoa		KHTN 2 - Sương	MT - AnhMT		Nhạc - Hằng (ÂN)		SHL - Hoa	Sử - Hoàng		
40	8.2	1		Toán - Thảo (Toán)		NNgữ - Hoa	HĐTNHN(CĐ) - Thúy (V)		GDDP - Thư (Văn)		Sử - Hoàng			
		2		KHTN 3 - Ngoan		Tin học - Đoàn	NNgữ - Hoa		KHTN 2 - Sương		KHTN 3 - Ngoan		HĐTN-Sương	
		3		NNgữ - Hoa		MT - AnhMT	Toán - Thảo (Toán)		Văn - Hào		Văn - Hào		HĐTN-Sương	
		4		Địa - Thành(SĐ)		KHTN 1 - Dũng	CNghệ - Dũng		GDCD - Tình		Toán - Thảo (Toán)	Văn - Hào		
		5		ChCờ - Sương		Toán - Thảo (Toán)	Nhạc - Hằng (ÂN)		Sử - Hoàng		SHL - Sương	Văn - Hào		
41	8.3	1		Toán - Thư (T)		Văn - Hạnh	NNgữ - Thư (A)		Toán - Thư (T)		Văn - Hạnh			
		2		Toán - Thư (T)		Toán - Thư (T)	Văn - Hạnh		GDDP - Thư (Văn)		Nhạc - Hằng (ÂN)		HĐTN-ThưA	
		3		KHTN 3 - Ngoan		Sử - Hoàng	CNghệ - Dũng		Sử - Hoàng		NNgữ - Thư (A)		HĐTN-ThưA	
		4		NNgữ - Thư (A)		Tin học - Đoàn	Địa - Thành(SĐ)		MT - AnhMT		KHTN 2 - Sương	Văn - Hạnh		
		5		ChCờ - Thư (A)		GDCD - Tình	KHTN 1 - Như (L)		HĐTNHN(CĐ) - Thúy (V)		SHL - Thư (A)	KHTN 3 - Ngoan		
42	8.4	1		Địa - Thành(SĐ)		KHTN 1 - Như (L)	KHTN 2 - Sương		MT - AnhMT		NNgữ - Hoa			
		2		Văn - Ngân		KHTN 3 - Ngoan	Nhạc - Hằng (ÂN)		Toán - Thư (T)		GDDP - Thư (Văn)		HĐTN-Thanh	
		3		Toán - Thư (T)		Văn - Ngân	NNgữ - Hoa		CNghệ - Dũng		Tin học - Đoàn		HĐTN-Thanh	

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4		KHTN 3 - Ngoan		GDCD - Tình		Toán - Thư (T)		Sử - Yên		Sử - Yên	Văn - Ngân	
		5		ChCờ - Như (L)		Toán - Thư (T)		HĐTNHN(CĐ) - Thúy (V)		NNgữ - Hoa		SHL - Như (L)	Văn - Ngân	
43	8.5	1		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Sử - Hoàng		Toán - Thảo (T)		Toán - Thảo (T)		KHTN 1 - Như (L)		
		2		KHTN 2 - Uyên(H)		NNgữ - Tâm (A)		MT - Quốc		Văn - Thành		Toán - Thảo (T)		HĐTN-UyênH
		3		CNghệ - Dũng		Địa - Thành(SĐ)		Văn - Thành		KHTN 3 - Ngoan		Văn - Thành		HĐTN-UyênH
		4		Văn - Thành		Toán - Thảo (T)		NNgữ - Tâm (A)		NNgữ - Tâm (A)		GDDP - Thư (Văn)	Sử - Hoàng	
		5		ChCờ - Uyên(H)		Tin học - Đoan		KHTN 3 - Ngoan		GDCD - Tình		SHL - Uyên(H)	Nhạc - Hằng (ÂN)	
44	8.6	1		Văn - Thành		Văn - Thành		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Sử - Hoàng		Toán - Thảo (T)		
		2		KHTN 1 - Như (L)		Toán - Thảo (T)		Địa - Thành(SĐ)		CNghệ - Dũng		KHTN 2 - Uyên(H)		HĐTN-Thành
		3		MT - Quốc		Toán - Thảo (T)		Nhạc - Hằng (ÂN)		Tin học - Đoan		GDCD - Ngọc		HĐTN-Thành
		4		Toán - Thảo (T)		NNgữ - Tâm (A)		Văn - Thành		Văn - Thành		Sử - Hoàng	KHTN 3 - Ngoan	
		5		ChCờ - Thành		KHTN 3 - Ngoan		NNgữ - Tâm (A)		NNgữ - Tâm (A)		SHL - Thành	GDDP - Thư (Văn)	
45	8.7	1		Toán - Thảo (T)		Nhạc - Hằng (ÂN)		Văn - Thành		Văn - Thành		GDCD - Ngọc		
		2		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		GDDP - Thư (Văn)		Văn - Thành		Địa - Thành(SĐ)		Sử - Hoàng		HĐTN-Huế
		3		KHTN 2 - Uyên(H)		Văn - Thành		KHTN 1 - Như (L)		MT - Quốc		KHTN 3 - Huế		HĐTN-Huế
		4		KHTN 3 - Huế		Sử - Hoàng		Toán - Thảo (T)		NNgữ - Hoa		NNgữ - Hoa	NNgữ - Hoa	
		5		ChCờ - Huế		CNghệ - Dũng		Toán - Thảo (T)		Tin học - Đoan		SHL - Huế	Toán - Thảo (T)	
46	8.8	1		Toán - Trinh (T)		NNgữ - Thư (A)		Sử - Ái Nữ		Văn - Hải		GDDP - Thư (Văn)		
		2		CNghệ - Kha		KHTN 1 - Như (L)		NNgữ - Thư (A)		Văn - Hải		KHTN 3 - Huế		HĐTN-Hải
		3		NNgữ - Thư (A)		Văn - Hải		Văn - Hải		Sử - Ái Nữ		Toán - Trinh (T)		HĐTN-Hải
		4		KHTN 2 - Uyên(Q)		Nhạc - Hằng (ÂN)		Toán - Trinh (T)		MT - Quốc		Toán - Trinh (T)	Địa - Diễm	
		5		ChCờ - Hải		GDCD - Ngọc		KHTN 3 - Huế		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		SHL - Hải	Tin học - Đoan	
47	8.9	1		GDDP - Thư (Văn)		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Toán - Trinh (T)		NNgữ - Tâm (A)		Văn - Hải N		
		2		Nhạc - Hằng (ÂN)		Toán - Trinh (T)		KHTN 2 - Uyên(Q)		Tin học - Đoan		Văn - Hải N		HĐTN-Q.Uyên
		3		KHTN 3 - Huế		Văn - Hải N		MT - Quốc		Toán - Trinh (T)		NNgữ - Tâm (A)		HĐTN-Q.Uyên
		4		Toán - Trinh (T)		Văn - Hải N		KHTN 3 - Huế		CNghệ - Kha		KHTN 1 - Như (L)	Sử - Yên	
		5		ChCờ - Uyên(Q)		NNgữ - Tâm (A)		Sử - Yên		Địa - Diễm		SHL - Uyên(Q)	GDCD - Ngọc	
48	8.10	1		KHTN 3 - Huế		NNgữ - Tâm (A)		KHTN 2 - Uyên(Q)		Toán - Phượng		NNgữ - Tâm (A)		
		2		Tin học - Đoan		Toán - Phượng		Địa - Diễm		NNgữ - Tâm (A)		Sử - Yên		HĐTN-Phượng
		3		GDCD - Ngọc		MT - Quốc		KHTN 3 - Huế		Nhạc - Hằng (ÂN)		Văn - Thư (Văn)		HĐTN-Phượng

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4		KHTN 1 - Như (L)		CNghệ - Kha		Văn - Thư (Văn)		Văn - Thư (Văn)		Toán - Phụng	HĐTNHN(CĐ) - Anh N	
		5		ChCờ - Phụng		Sử - Yến		Văn - Thư (Văn)		GDDP - Thư (Văn)		SHL - Phụng	Toán - Phụng	
49	8.11	1		NNgữ - Tiên		KHTN 1 - Luyện		GDDP - Tuấn V		KHTN 3 - Như		Địa - Diễm		
		2		KHTN 3 - Như		NNgữ - Tiên		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Nhạc - Hằng (ÂN)		KHTN 2 - Uyên(Q)		HĐTN-Chi
		3		Tin học - Đoàn		Văn - Văn (Văn)		NNgữ - Tiên		Văn - Văn (Văn)		CNghệ - Kha		HĐTN-Chi
		4		Toán - Chi		Toán - Chi		Văn - Văn (Văn)		GDCD - Ngọc		Toán - Chi	MT - Quốc	
		5		ChCờ - Chi		Toán - Chi		Văn - Văn (Văn)		Sử - Yến		SHL - Chi	Sử - Yến	
50	8.12	1		KHTN 3 - Như		Toán - Phụng		KHTN 3 - Như		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Tin học - Đoàn		
		2		Văn - Nga L		Nhạc - Hằng (ÂN)		Văn - Nga L		Toán - Phụng		GDDP - Tuấn V		HĐTN-NgaL
		3		Toán - Phụng		Địa - Diễm		Sử - Yến		Văn - Nga L		KHTN 2 - Uyên(Q)		HĐTN-NgaL
		4		KHTN 1 - Luyện		Sử - Yến		CNghệ - Kha		Văn - Nga L		NNgữ - Nguyệt	Toán - Phụng	
		5		ChCờ - Nga L		NNgữ - Nguyệt		NNgữ - Nguyệt		GDCD - Ngọc		SHL - Nga L	MT - Quốc	
51	8.13	1		Tin học - Đoàn		KHTN 3 - Như		Văn - Hiền		Văn - Hiền		Văn - Hiền		
		2		Toán - Oanh(T)		Địa - Thành(SĐ)		Sử - Yến		Văn - Hiền		Toán - Oanh(T)		HĐTN-Vũ
		3		Toán - Oanh(T)		GDCD - Ngọc		KHTN 3 - Như		Sử - Yến		Toán - Oanh(T)		HĐTN-Vũ
		4		MT - Quốc		NNgữ - Nguyệt		NNgữ - Nguyệt		NNgữ - Nguyệt		KHTN 1 - Luyện	Nhạc - Hằng (ÂN)	
		5		ChCờ - Oanh(T)		KHTN 2 - B.Trâm		GDDP - Tuấn V		CNghệ - Kha		SHL - Oanh(T)	HĐTNHN(CĐ) - Anh N	
52	8.14	1		GDCD - Ngọc		Văn - Hiền		Toán - Thảo (Toán)		KHTN 2 - B.Trâm		Sử - Ái Nữ		
		2		Sử - Ái Nữ		Văn - Hiền		NNgữ - Nguyệt		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Văn - Hiền		HĐTN-Luyện
		3		CNghệ - Kha		KHTN 3 - Như		Văn - Hiền		Toán - Thảo (Toán)		NNgữ - Nguyệt		HĐTN-Luyện
		4		Toán - Thảo (Toán)		KHTN 1 - Luyện		Nhạc - Hằng (ÂN)		Địa - Thành(SĐ)		GDDP - Tuấn V	Toán - Thảo (Toán)	
		5		ChCờ - Luyện		Tin học - Châu		MT - Quốc		NNgữ - Nguyệt		SHL - Luyện	KHTN 3 - Như	
53	8.15	1		KHTN 3 - Ngoan		Sử - Ái Nữ		Địa - Thành(SĐ)		Toán - Hà		Nhạc - Hằng (ÂN)		
		2		MT - Quốc		Toán - Hà		KHTN 2 - B.Trâm		Sử - Ái Nữ		Toán - Hà		HĐTN-Vũ
		3		Văn - Hiền		KHTN 1 - Tuyết		NNgữ - Uyên (A)		CNghệ - Kha		GDDP - Ngân		HĐTN-Vũ
		4		NNgữ - Uyên (A)		KHTN 3 - Ngoan		GDCD - Ngọc		Tin học - Đoàn		NNgữ - Uyên (A)	Văn - Hiền	
		5		ChCờ - Hiền		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Toán - Hà		Văn - Hiền		SHL - Hiền	Văn - Hiền	
54	8.16	1		KHTN 3 - Hằng		Văn - Hải		NNgữ - Uyên (A)		Toán - Trà		GDDP - Ngân		
		2		NNgữ - Uyên (A)		Sử - Ái Nữ		Văn - Hải		Toán - Trà		Tin học - Châu		HĐTN-UyênA
		3		Văn - Hải		KHTN 3 - Hằng		CNghệ - Kha		GDCD - Ngọc		NNgữ - Uyên (A)		HĐTN-UyênA

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4		Nhạc - Hằng (ÂN)		KHTN 2 - B.Trâm		KHTN 1 - Tuyết		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Sử - Ái Nữ	Toán - Trà	
		5		ChCờ - Uyên (A)		MT - Quốc		Địa - Thành(SĐ)		Văn - Hải		SHL - Uyên (A)	Toán - Trà	
55	8.17	1		CNghệ - Kha		GDĐP - Ngân		Văn - Hải		NNgữ - Hương		Toán - Hà		
		2		Văn - Hải		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		KHTN 1 - Tuyết		KHTN 2 - Nữ		KHTN 3 - Hằng		HĐTN-Thủy Đ
		3		Địa - Thủy(Đ)		NNgữ - Hương		Toán - Hà		Văn - Hải		Sử - Ái Nữ		HĐTN-Thủy Đ
		4		GDĐD - Ngọc		MT - Quốc		Tin học - Huyền		Toán - Hà		Văn - Hải	KHTN 3 - Hằng	
		5		ChCờ - Thủy(Đ)		Nhạc - Tuấn		NNgữ - Hương		Toán - Hà		SHL - Thủy(Đ)	Sử - Ái Nữ	
56	8.18	1		GDĐP - Ngân		Nhạc - Tuấn		Văn - Nga L		NNgữ - Tiên		KHTN 2 - Nữ		
		2		Địa - Thủy(Đ)		Toán - My		GDĐD - Ngọc		KHTN 3 - Hằng		Sử - Ái Nữ		HĐTN-Thoa
		3		Văn - Nga L		Toán - My		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Toán - My		NNgữ - Tiên		HĐTN-Thoa
		4		Toán - My		KHTN 3 - Hằng		NNgữ - Tiên		Sử - Ái Nữ		Văn - Nga L	Văn - Nga L	
		5		ChCờ - My		KHTN 1 - Tuyết		Tin học - Huyền		MT - Quốc		SHL - My	CNghệ - Kha	
57	8.19	1		Tin học - Châu		Toán - My		Toán - My		Toán - My		NNgữ - Tiên		
		2		Toán - My		Nhạc - Tuấn		Văn - Vân (Vân)		NNgữ - Tiên		CNghệ - Kha		HĐTN-Hằng
		3		Sử - Ái Nữ		Sử - Ái Nữ		KHTN 1 - Tuyết		KHTN 2 - Nữ		KHTN 3 - Hằng		HĐTN-Hằng
		4		NNgữ - Tiên		Văn - Vân (Vân)		MT - Quốc		GDĐP - Ngân		Địa - Thủy(Đ)	GDĐD - Ngọc	
		5		ChCờ - Hằng		Văn - Vân (Vân)		HĐTNHN(CĐ) - Anh N		Văn - Vân (Vân)		SHL - Hằng	KHTN 3 - Hằng	
58	9.1	1	ChCờ - Huy		GDĐD - Tình		Văn - Hạnh(C)		NNgữ - Thảo		Sử - Chi (S)		KHTN 3 - Phương (S)	
		2	CNghệ - Dung		HĐTNHN(CĐ) - My		Văn - Hạnh(C)		NNgữ - Thảo		Văn - Hạnh(C)		Văn - Hạnh(C)	HĐTN-Huy
		3	Toán - Huy		Nhạc - Ý		KHTN 2 - VânH		GDĐP - Chi (S)		KHTN 2 - VânH			HĐTN-Huy
		4	NNgữ - Thảo		Toán - Huy		MT - Duy		Tin học - VânTin		Địa - K.Thắm			
		5	KHTN 1 - Giang (L)		Toán - Huy		Địa - K.Thắm		Toán - Huy		SHL - Huy			
59	9.2	1	ChCờ - Vân		HĐTNHN(CĐ) - My		Nhạc - Ý		Văn - Thủy		Toán - Vân		Văn - Thủy	
		2	KHTN 3 - Thủy(S)		KHTN 2 - VânH		Sử - Chi (S)		Địa - K.Thắm		CNghệ - Dung		KHTN 2 - VânH	HĐTN-Vân
		3	NNgữ - Quyền		GDĐD - Tình		Văn - Thủy		NNgữ - Quyền		Địa - K.Thắm			HĐTN-Vân
		4	GDĐP - Chi (S)		NNgữ - Quyền		Toán - Vân		Toán - Vân		Văn - Thủy			
		5	MT - Duy		KHTN 1 - Giang (L)		Toán - Vân		Tin học - VânTin		SHL - Vân			
60	9.3	1	ChCờ - Minh		Toán - Minh		Văn - Trâm		CNghệ - Dung		Văn - Trâm		KHTN 1 - Giang (L)	
		2	KHTN 2 - VânH		Toán - Minh		Văn - Trâm		Toán - Minh		Văn - Trâm		KHTN 3 - Thủy(S)	HĐTN-Minh
		3	GDĐD - Tình		Tin học - VânTin		HĐTNHN(CĐ) - Trang (T)		Nhạc - Ý		Toán - Minh			HĐTN-Minh

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4	Địa - K.Thắm		Địa - K.Thắm		NNgữ - Thủy(A)		GDDP - Chi (S)		NNgữ - Thủy(A)			
		5	Sử - Chi (S)		KHTN 2 - VânH		NNgữ - Thủy(A)		MT - Duy		SHL - Minh			
61	9.4	1	ChCờ - Giang		Toán - Hiểu		Toán - Hiểu		Toán - Hiểu		Văn - Tam		GDDP - Chi (S)	
		2	NNgữ - Giang		GDCD - Tình		HĐTNHN(CĐ) - Minh (T)		Toán - Hiểu		Sử - Chi (S)		MT - Duy	HĐTN-Giang
		3	Địa - K.Thắm		KHTN 1 - Giang (L)		Tin học - VânTin		Địa - K.Thắm		NNgữ - Giang			HĐTN-Giang
		4	Văn - Tam		Nhạc - Ý		Văn - Tam		Văn - Tam		KHTN 2 - VânH			
		5	KHTN 2 - VânH		KHTN 3 - Thúy(S)		CNghệ - Nguyễn (L)		NNgữ - Giang		SHL - Giang			
62	9.5	1	ChCờ - Hiểu		Văn - Anh (V)		NNgữ - Giang		Địa - Sương(Đ)		KHTN 2 - VânH		Địa - Sương(Đ)	
		2	Văn - Anh (V)		Sử - Chi (S)		Tin học - VânTin		Nhạc - Ý		HĐTNHN(CĐ) - Duyên		Toán - Hiểu	HĐTN-Hiểu
		3	Toán - Hiểu		GDDP - Chi (S)		Văn - Anh (V)		GDCD - Tình		Toán - Hiểu			HĐTN-Hiểu
		4	CNghệ - Công		Toán - Hiểu		KHTN 2 - VânH		NNgữ - Giang		Văn - Anh (V)			
		5	NNgữ - Giang		MT - Duy		KHTN 1 - Tuyển		KHTN 3 - Phương (S)		SHL - Hiểu			
63	9.6	1	ChCờ - Tuyển		KHTN 3 - Phương (S)		GDCD - Tình		KHTN 2 - VânH		Toán - T.Hà		KHTN 2 - VânH	
		2	CNghệ - Công		MT - Duy		Nhạc - Ý		Sử - Chi (S)		Văn - Bích		Địa - Sương(Đ)	HĐTN-Tuyển
		3	Toán - T.Hà		NNgữ - Uyên (A)		Toán - T.Hà		Địa - Sương(Đ)		NNgữ - Uyên (A)			HĐTN-Tuyển
		4	GDDP - Thắm		Văn - Bích		Văn - Bích		HĐTNHN(CĐ) - Phương		NNgữ - Uyên (A)			
		5	Tin học - VânTin		Toán - T.Hà		Văn - Bích		KHTN 1 - Tuyển		SHL - Tuyển			
64	9.7	1	ChCờ - Hòa		Sử - T.Thúy		Địa - Thắm		KHTN 2 - Uyên(H)		GDCD - Tình		GDDP - Thắm	
		2	Tin học - VânTin		Toán - Oanh(T)		CNghệ - Công		NNgữ - Hòa(A)		Văn - Hòa		KHTN 2 - Uyên(H)	HĐTN-Hòa
		3	KHTN 3 - Phương (S)		Toán - Oanh(T)		KHTN 1 - Tuyển		HĐTNHN(CĐ) - Phương		MT - Duy			HĐTN-Hòa
		4	Văn - Hòa		Địa - Thắm		NNgữ - Hòa(A)		Văn - Hòa		Toán - Oanh(T)			
		5	Nhạc - Ý		Văn - Hòa		NNgữ - Hòa(A)		Toán - Oanh(T)		SHL - Hòa			
65	9.8	1	ChCờ - Hồng		CNghệ - Công		Văn - Hồng		Văn - Hồng		Địa - Thắm		KHTN 2 - Uyên(H)	
		2	NNgữ - Thúy(A)		Tin học - VânTin		Văn - Hồng		HĐTNHN(CĐ) - Phương		Toán - Chi		GDDP - Thắm	HĐTN-Hồng
		3	KHTN 1 - Tuyển		MT - Duy		GDCD - Tình		KHTN 2 - Uyên(H)		KHTN 3 - Phương (S)			HĐTN-Hồng
		4	Sử - T.Thúy		Văn - Hồng		NNgữ - Thúy(A)		Nhạc - Ý		NNgữ - Thúy(A)			
		5	Địa - Thắm		Toán - Chi		Toán - Chi		Toán - Chi		SHL - Hồng			
66	9.9	1	ChCờ - Trâm		Văn - Trâm		Sử - Trinh		Toán - Minh		HĐTNHN(CĐ) - Duyên		KHTN 3 - Huế	
		2	Toán - Minh		Nhạc - Ý		NNgữ - Thủy(A)		GDCD - Tình		CNghệ - Công		Văn - Trâm	HĐTN-Trâm
		3	KHTN 2 - Uyên(H)		NNgữ - Thủy(A)		Địa - Thắm		NNgữ - Thủy(A)		Địa - Thắm			HĐTN-Trâm

THỜI KHOÁ BIỂU số 2

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

TT	LỚP HỌC	TIẾT	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6		THỨ 7	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
		4	MT - Quốc		Toán - Minh		KHTN 2 - Uyên(H)		GDĐP - Thẩm		Văn - Trâm			
		5	Tin học - Huyền		Toán - Minh		Văn - Trâm		KHTN 1 - Luyện		SHL - Trâm			
67	9.10	1	ChCờ - Bích		NNgữ - Uyên (A)		Toán - Luận		KHTN 1 - Luyện		NNgữ - Uyên (A)		Địa - Thủy(Đ)	
		2	Văn - Bích		NNgữ - Uyên (A)		MT - Quốc		HĐTNHN(CĐ) - Duyên		CNghệ - Như (L)		KHTN 3 - Huế	HĐTN-Bích
		3	Nhạc - Ý		Toán - Luận		Văn - Bích		Toán - Luận		Toán - Luận			HĐTN-Bích
		4	GDĐP - Liên (Đ)		Tin học - Huyền		Địa - Thủy(Đ)		Sử - T.Thúy		Văn - Bích			
		5	KHTN 2 - Uyên(H)		Văn - Bích		KHTN 2 - Uyên(H)		GDCD - Tình		SHL - Bích			
68	9.11	1	ChCờ - Vũ (H)		Toán - Vân		KHTN 1 - Luyện		Toán - Vân		Nhạc - Ý		Sử - T.Thúy	
		2	Toán - Vân		GDĐP - Liên (Đ)		KHTN 2 - Vũ (H)		NNgữ - Quyên		Toán - Vân		Địa - Thủy(Đ)	HĐTN-Vũ H
		3	CNghệ - Vũ (H)		Địa - Thủy(Đ)		MT - Quốc		Tin học - Huyền		NNgữ - Quyên			HĐTN-Vũ H
		4	Văn - Thủy		Văn - Thủy		NNgữ - Quyên		Văn - Thủy		KHTN 2 - Vũ (H)			
		5	GDCD - Tình		HĐTNHN(CĐ) - Duyên		Văn - Thủy		KHTN 3 - Thúy(S)		SHL - Vũ (H)			
69	9.12	1	ChCờ - Thúy(A)		Văn - Hồng		NNgữ - Thúy(A)		HĐTNHN(CĐ) - Minh (T)		Toán - Chi		KHTN 2 - Vũ (H)	
		2	GDCD - Tình		Văn - Hồng		GDĐP - Liên (Đ)		NNgữ - Thúy(A)		NNgữ - Thúy(A)		Sử - T.Thúy	HĐTN-Thúy A
		3	CNghệ - Như (L)		Toán - Chi		Toán - Chi		KHTN 1 - Luyện		Văn - Hồng			HĐTN- Thúy A
		4	Nhạc - Ý		KHTN 3 - Thúy(S)		KHTN 2 - Vũ (H)		Toán - Chi		Văn - Hồng			
		5	MT - Quốc		Địa - Thủy(Đ)		Địa - Thủy(Đ)		Tin học - Huyền		SHL - Thúy(A)			
70	9.13	1	ChCờ - Hạnh(C)		Nhạc - Ý		Toán - Huy		Địa - Thẩm		Văn - Hạnh(C)		Văn - Hạnh(C)	
		2	MT - Quốc		Địa - Thẩm		Toán - Huy		KHTN 1 - Luyện		CNghệ - VânH		KHTN 2 - Vũ (H)	HĐTN- Hạnh C
		3	KHTN 3 - Thúy(S)		GDĐP - Thẩm		Sử - Trinh		Toán - Huy		GDCD - Tình			HĐTN- Hạnh C
		4	KHTN 2 - Vũ (H)		Văn - Hạnh(C)		HĐTNHN(CĐ) - Minh (T)		NNgữ - Thảo		Toán - Huy			
		5	NNgữ - Thảo		Tin học - Huyền		Văn - Hạnh(C)		NNgữ - Thảo		SHL - Hạnh(C)			
71	9.14	1	ChCờ - Hòa(A)		NNgữ - Hòa(A)		KHTN 2 - Vũ (H)		NNgữ - Hòa(A)		Văn - Hòa		NNgữ - Hòa(A)	
		2	Văn - Hòa		KHTN 3 - Thúy(S)		GDCD - Tình		CNghệ - VânH		Toán - Oanh(T)		Nhạc - Ý	HĐTN- Hòa A
		3	GDĐP - Thẩm		Văn - Hòa		KHTN 1 - Luyện		HĐTNHN(CĐ) - Minh (T)		Toán - Oanh(T)			HĐTN - Hòa A
		4	Tin học - Huyền		Toán - Oanh(T)		Sử - T.Thúy		Toán - Oanh(T)		Địa - Thẩm			
		5	KHTN 2 - Vũ (H)		Địa - Thẩm		MT - Quốc		Văn - Hòa		SHL - Hòa(A)			